

Chương năm: SÁCH GIẢNG VIÊN (Cô-he-lét) (*)

Addison G. Wright, S.S.

Tài liệu Tham khảo

1. Barton, G. A., *The Book of Ecclesiastes* [Sách Giảng Viên] (ICC; Edinburgh, 1908).
Barucq, A., "Qoheleth, [Sách Giảng Viên]" *DBSup* 9. 609- 74.
Braun, R., *Koheleth und die fruhhellenistische Popularphilosophie* [Sách Giảng Viên và Triết học đại chúng Hy Lạp thời kỳ đầu] (BZA W 130; Berlin, 1973).
Crenshaw, J. L., *Ecclesiastes* [Sách Giảng Viên] (OTL; Phi, 1987).
Fuerst, W. J., *Ecclesiastes* [Sách Giảng Viên] (CBC; Cambridge, 1975).
Galling, K., *Der Prediger* [Giảng viên] (HAT; tái bản lần 2; Tubingen, 1969).
Ginsburg, C. D., *Cokeleth* [Sách Giảng Viên] (London, 1861; đại diện NY, 1970).
Gordis, R., *Koheleth-The Man and His World* [Giảng Viên -Người đàn ông và thế giới của ông] (ấn bản thứ 3; NY, 1968).
Hertzberg, H. W., *Der Prediger* (KAT; Gütersloh, 1963).
Lauha, A., *Kohelet* [Giảng Viên] (BKAT; Neukirchen, 1979).
Loretz, O., *Qohelet und der alee Orient* [Sách Giảng viên và Phương Đông] (Freiburg, 1964).
Lys, D., *L'Ecclesiaste ou Que vaut la vie* [Giảng Viên hay Đời sống đáng chi? I (Paris, 1977).
Murphy, R. E., *Ecclesiastes* [Sách Giảng Viên] (Herm; Phi, sắp xuất bản).
Podechard, E., *L'Ecclesiaste* [Giảng Viên] (EBib; Paris, 1912).
Scott, R. B. Y., *Proverbs. Ecclesiastes* [Châm ngôn. Giảng Viên] (AB 18; GC, 1965).
Whitley, C. F., *Koheleth: His Language and Thought* [Giảng Viên: Ngôn ngữ và Tư tưởng của ông] (BZAW 148; Berlin, 1979).
Williams, A. L., *Ecclesiastes* [Giảng Viên] (CBSC; Cambridge, 1922).
Zimmerli, W., *Prediger* [Giảng Viên] (ATD ; Gottingen, 1962).

Dẫn nhập

2. (I). Niên đại, Tác giả, Tựa đề. Cuốn sách là tác phẩm của một nhà hiền triết Do Thái vô danh của thời kỳ hậu lưu đày. Một bản sao của cuốn sách đã được lưu hành vào khoảng năm 150 trước Công nguyên (xem các đoạn tiếng Do Thái được tìm thấy tại Qumran); ngôn ngữ của cuốn sách này là muôn và tương tự như tiếng Do Thái Mishna; do đó, hầu hết các học giả đều xác định niên đại của tác phẩm này là thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên. Tác giả được cho là Sa-lô-môn (1:1,12) nhưng ngôn ngữ của cuốn sách loại trừ điều này, cũng như sự kiện này là tư thế vương giả biến mất sau thử nghiệm với sự xa hoa trong chương 2, và tác giả nói như một người không có quyền lực để sửa chữa cảnh áp bức. Mọi dấu hiệu đều cho thấy rằng sự quy kết cho Sa-lô-môn vốn là một quy ước văn học đặc trưng của truyền thống khôn ngoan (→ Văn chương Khôn ngoan, 27:8). Tác giả tự gọi mình là "Qoheleth [Cô-he-lét]", một thuật ngữ vẫn là một mầu nhiệm. Hạn từ này xuất phát từ *qhl* ("tập hợp") và có thể chỉ người có mối quan hệ nào đó với một hội chúng hoặc giáo đoàn (ví dụ, một giáo viên) hoặc người tập hợp lời dạy khôn ngoan. Một tác giả chịu trách nhiệm cho công trình này (1:1-12 :8), và một biên tập viên/môn đệ đã thêm một lời kết (12:9-14). Mặc dù ảnh hưởng của Hy Lạp đối với tác giả đã được đưa ra, nhưng bằng chứng cho điều này khá yếu. Thay vào đó, ông nằm trong dòng chính của phong trào khôn ngoan Cận Đông cổ thời. Tựa đề tiếng Anh "Ecclesiastes" bắt nguồn từ bản dịch tiếng Hy Lạp của "Qoheleth" (*ekklēsiastēs*); "Preacher" bắt nguồn từ Luther (*Prediger*) và cuối cùng từ Thánh Giê-rô-ni-mô (*concionator*).

3. (II). Cấu trúc. Trong cuốn sách này, cấu trúc không phải là vấn đề thứ yếu hay thẩm mỹ, nhưng có tầm quan trọng tối đa đối với việc chú giải. Cuốn sách có thể được viết ra để nói nhiều điều khác nhau tùy thuộc vào cách người ta chia nó thành các đơn vị, như lịch sử diễn

giải của nó minh họa. Cấu trúc mà tác giả dự định đưa vào cuốn sách bí ẩn này cuối cùng đã được phục hồi. May mắn thay, tác giả đã đánh dấu phần cuối của các phần bằng điệp khúc ("phù phiếm và đuổi theo gió" trong các chương 1-6; "tìm" trong các chương 7-8; "không biết" ở các chương 9-11). Việc thiết bị cấu trúc đơn giản này thực sự là chìa khóa cho các đơn vị của cuốn sách được chứng minh đầy đủ bằng thiết kế số mở rộng có thể khám phá được trong số lượng câu thơ của các phần chính và phụ do đó mà có. Do đó, điệp khúc chỉ ra rằng toàn bộ cuốn sách sẽ được chia thành hai phần (1:1-6:9; 6:10-12:14); mỗi phần có 111 câu. Các điệp khúc cho thấy rằng nội dung của sách gồm hai phần (2:1-6:9 và 6:10- 11:6); mỗi phần có 93 câu. 186 câu này được bao quanh bởi phần mở đầu gồm 18 câu (1:1-18) và phần kết luận gồm 18 câu (11:7-12:14). Các số 18, 93, 111, 186, 222 đều liên quan đến số 37 (giá trị số của *hebel*, "phù phiếm", bản thân nó xuất hiện 37 lần trong cuốn sách). Ngoài ra, và quan trọng nhất, số lượng câu thơ khác nhau và đa dạng của các đơn vị nhỏ hơn như được chỉ ra bởi các điệp khúc không phải là các con số ngẫu nhiên mà theo một mô hình cố định, vì các con số đã được bắt nguồn một cách có hệ thống từ các chuỗi cộng và đã được gán một cách có hệ thống cho từng câu của những đơn vị đó. Cuối cùng, sách Cô-he-lét (1:1-12:8, trừ phần kết) chứa 216 câu, tương ứng với giá trị số *inclusio* [điệp khúc] của sách (xem bình luận về 1:2), một chỉ dẫn thêm, nếu có, cần có là tác giả tham gia vào việc sắp xếp số. Không cần các thay đổi bản văn để đạt được số lượng câu. Để biết chi tiết, hãy xem A. G. Wright, *CBQ* 30 (1968) 313-34 (= *SAIW* 245-66); *CBQ* 42 (1980) 38-51; *CBQ* 45 (1983) 32-43.

4. Phân tích văn học và số liệu cho thấy cấu trúc sau:

(I) Cuộc điều tra của Cô-he-lét về cuộc sống và lời khuyên của ông (1:1-6:9)

(A) Giới thiệu (1:1-18)

(a) Bài thơ mở đầu (1:1-11) (b) Lời tựa (1:12-18)

(B) Báo cáo về cuộc điều tra và lời khuyên của ông (2:1-6:9)

(a) Một thử nghiệm với cuộc sống xa hoa (2:1-11)

(b) Đánh giá về sự khôn ngoan và sự ngu ngốc (2: 12-17)

(c) Vấn đề thừa kế (2:18-26)

(d) Công việc là may rủi (3:1-4:6)

(e) Vấn đề về "Người thứ hai" (4:7-16)

(f) Mất đi niềm vui (4:17-6:9)

(II) Sự không đầy đủ của những lời khuyên khác và kiến thức của chúng ta về Tương lai (6:10-12:14)

(A) Giới thiệu (6:10-12)

(B) Sự phát triển của hai chủ đề (7:1-11 :6)

(a) Không ai có thể tìm ra điều gì là tốt để làm (7:1-8:17)

(i) Phê phán lời khuyên tìm kiếm nỗi buồn và nghịch cảnh (7:1-14)

(ii) Phê phán lời khuyên tránh những thái quá về đạo đức (7:15-24)

- (iii) Phê phán lời khuyên về phụ nữ (7:25-29)
- (iv) Phê phán lời khuyên nên nghe theo thẩm quyền (8:1-17)
- (b) Không ai biết tương lai (9:1-11:6)
 - (i) Thời điểm bất hạnh không được biết (9:1-12)
 - (ii) Các sự kiện nói chung là không thể đoán trước (9:13-10:15)
 - (iii) Bạn không biết điều ác có thể xảy ra (10:16-11:2)
 - (iv) Bạn không biết điều gì tốt có thể xảy ra (11:3-6)
- (C) Kết luận (11:7-12:14)
 - (a) Bài thơ kết thúc về Niềm vui, Tuổi trẻ và Tuổi già (11:7-12:8)
 - (b) Lời kết (12:9-14)

5. (III). Tư tưởng của Sách. Cô-he-lét đại diện cho khía cạnh hoài nghi của túi khôn Israel. Ông không bác bỏ phong trào khôn ngoan, nhưng ông thách thức một số niềm tin được trân trọng của phong trào này. Rõ ràng là ông chia sẻ nhiều ý tưởng với các nhà hiền triết thông thường hơn. Cô-he-lét tin vào Thiên Chúa và vào sự kính sợ Thiên Chúa (3:14; 5:6) và vào một quy tắc đạo đức và vào sự phán xét của Thiên Chúa đối với tác phong của con người (11:9); và giống như những người cùng thời, ông không tin vào thế giới bên kia (9:10). Mặc dù ông chỉ ra rằng khôn ngoan có những hạn chế, nhưng ông không bao giờ khuyến khích sự điên rồ. Ông chia sẻ với các nhà hiền triết một số niềm tin thứ yếu: Thiên Chúa đã ban cho mọi thứ thời điểm thích hợp của nó (3:1-11); Chúa ban cho khả năng tận hưởng (2:25-26, v.v.); những gì Thiên Chúa đã ban thì không thể thay đổi (1:13; 3:14-15; 6:10; 7:13; 11:3); sự điên rồ của nhiều từ ngữ (4:17-5:6; 6:11; 10:12-15); và, nếu chúng không phải là sáng tạo của ông, ông tán thành một số câu tục ngữ truyền thống (1:18; 4:5-6,9-12; 5:7-11; 6:9; 7:7-12; 9:17-10:1; 10:8-11:4; 11:7).

6. Cuộc tranh cãi của Cô-he-lét là với bất kỳ thần học nào bỏ qua kinh nghiệm và do đó có xu hướng trở nên không thực tế. Do đó, ông tán công những tuyên bố đơn giản của thần học báo thù truyền thống (3:16-18; 7:15; 8:12-14; 9: 1-3) vì chúng không phù hợp với kinh nghiệm; Thiên Chúa phán xét, nhưng cách thức hoạt động của việc này vẫn còn là một điều mù mờ. Ông tán công những tuyên bố tron tru về lợi thế của sự khôn ngoan, vì kinh nghiệm cho thấy cùng một số phận đến với người khôn ngoan và kẻ ngu ngốc (2:13-16; 9:1-3, 11), vì người khôn ngoan không thể dự đoán tương lai (3:22; 6:12; 8:7; 9:1-11:6) đặc biệt là thời điểm bất hạnh (9:12), và vì sự khôn ngoan dễ bị tổn thương trước một chút điên rồ (9: 13-10: 1). Ông cũng không lạc quan về sự thành công của cuộc tìm kiếm khôn ngoan của con người (1:13-18; 3:11; 7:13; 8:17; 11 :5). Ông bác bỏ lời khuyên nên tập chú vào cái chết và nghịch cảnh (7: 1-14), tránh thái cực đạo đức (7:15-24), đồng nhất sự điên rồ với phụ nữ (7:25-29), và lời khuyên nên tuân theo thẩm quyền một cách đơn giản (8: 1-14), vì kinh nghiệm chỉ ra rằng chúng không phải là những tư thế đáng giá. Trên hết, ông bác bỏ sự nhấn mạnh của truyền thống khôn ngoan về tính cần cù nếu nó có nghĩa là sự đắm chìm hoàn toàn vào công việc, bởi vì lao động sốt sắng như vậy sẽ cướp đi niềm vui của người ta (2:22-23; 4:7-8; 5:11,16), bởi vì triển vọng thành công của lao động là may rủi (3:1-11), bởi vì số phận của sự giàu có tích lũy được là không chắc chắn (2:18-21; 4:7-8; 5:12-16), và bởi vì lao động không mang lại lợi nhuận, tiến bộ, sự mới lạ hay sự ghi nhớ (1:3-11). Cô-he-lét không tin vào sự

lười biếng, nhưng ông tin rằng một bàn tay đầy lao động và một bàn tay đầy nghỉ ngơi còn tốt hơn hai bàn tay đầy lao động (4:5-6).

7. Vô cùng ấn tượng bởi bản chất phù du (hư không) của mọi vật, ông tin rằng sự hưởng thụ là điều cần tập trung vào trong cuộc sống, không phải là theo đuổi sự xa hoa vì nó không đáng công sức bỏ ra (2:1-11), mà là chấp nhận những niềm vui bình thường mà Thiên Chúa thấy phù hợp để ban cho chúng ta (được khẳng định bảy lần trong sách: 2:24; 3:12,22; 5:17; 8:15; 9:7-9; 11:9-10). Hãy tận hưởng một ngày tốt lành và ngày xấu xa như Chúa ban cho sự đa dạng để chúng ta không thể tìm ra lỗi lầm của Người (7:14). Hãy tận hưởng những gì đang có và đừng mong muốn những điều không thể đạt được (6:9). Hãy bước vào cuộc sống với sự hăng hái (9:10); chuẩn bị cho tương lai (11:1); giữ cho các lựa chọn của một người nhiều khi đối diện với sự không chắc chắn (11:2); đừng quá thận trọng (11:4); và hãy tận hưởng khi còn có thể, vì tuổi già và cái chết đang đến (11:7-12:8).

(Crenshaw, J. L., "The Shadow of Death in Qoheleth [Bóng Từ thần trong Cô-he-lét]," *IW* 205-16. Good, E. M., *Irony in the Old Testament* [Nghịch lý trong Cựu Ước] [Phi, 1965] 168-95.

Johnston, R. K., "'Confessions of a Workaholic': A Reappraisal of Qoheleth [Lời thú tội của một người nghiện công việc: Một đánh giá lại về Cô-he-lét]," *CBQ* 38 [1976] 14-28.

Mitchell, H. G., "'Work' in Ecclesiastes [Công việc' trong Sách Giảng Viên]," *JBL* 32 [1913] 123-38.

Murphy, R. E., "Qoheleth's 'Quarrel' with the Fathers [Cuộc 'tranh cãi' của Cô-he-lét với các Giáo phụ]," *From Faith to Faith* [Từ Đức tin đến Đức tin] [Fest. G. Miller; biên tập. D. Y. Hadidian; Pittsburgh, 1979] 235-45.

Von Rad, G., *WT* [Nashville, 1978] 226-39.

Whybray, R. N., "Qoheleth, Preacher of Joy (Cô-he-lét, Giảng Viên của Niềm Vui)," *JSOT* 23 [1982] 87-98.

Williams, J. G., "What Does It Profit a Man?: The Wisdom of Kōheleth [Điều gì có lợi cho một con người?: Khôn ngoan của Cô-he-lét]," *Judaism* 20 [1971] 179-98 [= SAIW 375-89].

Về lịch sử diễn giải của cuốn sách, hãy xem R. E. Murphy, *VT* 32 [1982] 331-36.)

8. (IV). Giá trị tôn giáo. Sự hiện diện của cuốn sách trong qui điển xác nhận trong mọi thời đại cùng một loại đánh giá phê bình về thần học, khôn ngoan thông thường và lòng mộ đạo như Cô-he-lét đã thực hành, và xác nhận nó không phải là một hoạt động tùy chọn mà là một hoạt động liên tục cần thiết để giữ cho tôn giáo trung thực và gắn bó với thực tại. Sự nhấn mạnh của cuốn sách về sự tận hưởng là một tiếng nói quan trọng mà bất cứ ai tìm thấy thông điệp của tôn giáo Kinh thánh trong chủ nghĩa khổ hạnh hơn là trong tình yêu và mối quan tâm xã hội, và những người cảm thấy rằng tôn giáo Kinh thánh theo một cách nào đó chống lại sự tận hưởng đều có thể lắng nghe. Đánh giá tiêu cực của Cô-he-lét về người nghiện công việc nên mang tính xây dựng, có tính khiêu khích đối với những người tin rằng tư thế đó có giá trị hoặc đồng nghĩa với sự cống hiến cho tôn giáo. Cuối cùng, không có cách nào có thể nói rằng Cô-he-lét có mối quan hệ bản thân gần gũi với Thiên Chúa. Không ít lần, lời lẽ của cộng đồng tín hữu tạo ra ấn tượng này là tất cả những người trung thành nên trải nghiệm mối quan hệ như vậy và họ có lỗi một cách nào đó nếu họ không làm như vậy. Rõ ràng, hàng ngàn người mộ đạo vô số đi trong bóng tối như Cô-he-lét đã làm, và họ có thể tìm thấy phẩm giá trong cộng đồng tín hữu vì Cô-he-lét được coi là xứng đáng có một vị trí trong số các tác phẩm Kinh thánh. Chắc chắn cuốn sách này cần được bổ sung bởi các tiếng nói khác của Kinh thánh, nhưng tiếng nói của nó có tầm quan trọng đáng kể.

(*) *The New Jerome Biblical Commentary, Student Edition* các tr.489-490